TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **324**/2025/HS-PT
Ngày: 04/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**

ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Văn C và các bị cáo khác, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm về tội "Tổ chức đánh bạc".

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn C, sinh năm 1973, tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: lô 8 ô LKV, Khu D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần Đ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1942 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1949; vợ là Lê Thị L, sinh năm 1974 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/5/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K; có mặt.

2. Nguyễn Lê Bảo N1, sinh năm 1996, tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKHKTT: thôn C, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: nhà số A đường S, phường V, thành

phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Liêu Trúc L1, sinh năm 2000, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi ĐKHKTT: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: căn B Mường Thanh K, số D T, phường X (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêu B1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1994, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: nhà số A đường B tháng D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Ái T2, sinh năm 1971; chồng là Lê Hoàng T3, sinh năm 1993 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Hồ Thị Hà T4, sinh năm 1995, tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: nhà số C đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Kim T5, sinh năm 1968 và bà Trần Thị N2, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Lê Thị Bích V, sinh năm 1995, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKHKTT: thôn X, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: ô H lô A Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D1, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Đào Thị L2; sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: phố C, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Căn hộ A Tòa nhà O M, số C P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: nhân viên Gameclub Lucky; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy T6, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1963; chồng là Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1989 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo N1: ông Nguyễn Mạnh H2, Luật sư thuộc Công ty L7, Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: tầng G tòa nhà H, số A, ngõ B đường K, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra còn có 12 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 01 tháng 11 năm 2004 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên; con ông Phạm H4 và bà Nguyễn Thị D2; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/01/2023, tại quán cà phê của ông Phan Thanh H5 thuộc khối phố P, phường Đ, thị xã Đ, Đỗ Quốc K cùng với một số thanh niên tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua thắng thua bằng tiền thì xảy ra mâu thuẫn trong việc chung chi tiền. Thấy vậy, vợ ông H5 là bà Trương Thị Như P1 không cho K và nhóm thanh niên đánh bạc trong quán nữa. Lúc này, K có lời lẽ thách thức Phan Ngọc B2 và Phan Đức N3 nên hai bên xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Phan Đức N3 dùng tay đánh vào vùng mặt của K nhưng được mọi người can ngăn thì K, N3 đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Phan Đức N3 đến quán N4 tại đường C, phường Đ, thị xã Đ nhậu cùng Phan Đức Quốc L4, Phan Thanh T7, Nguyễn Văn H6 (tên thường gọi là Quy S). Trong quán nhậu còn có Đặng Bá C2, Nguyễn Đức T8 nhưng ngồi bàn khác. Trong lúc nhậu, Phan Đức N3 gọi điện thoại cho

Đỗ Quốc K thì hai bên thách thức nhau và hẹn gặp tại khu vực ngã tư trước cổng chào khối phố P, phường Đ, thị xã Đ để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Phan Đức N3 nói lại sự việc cho Phan Đức Quốc L4, Phan Thanh T7 và những người trong quán nhậu L5 biết. Khi nghe Phan Đức N3 nói vậy, Phan Đức Quốc L4 điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Peugeot màu đỏ, BKS: 92A-31150 (xe này L4 mượn của anh Nguyễn Văn L6 - bạn của L4; trú thành phố Đà Nẵng) chở N3, Phan Thanh T7, Nguyễn Đức T8, Đặng Bá C2, Nguyễn Văn H6 (Q) đi đến cổng chào Phong L, L4 đỗ xe ô tô ngay tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Đ - ĐB với đường ĐH1 - ĐB và đường bê tông liên thôn. Phan Đức Quốc L4, Phan Đức N3, Phan Thanh T7, Nguyễn Đức T8, Đặng Bá C2, Nguyễn Văn H6 (Q) xuống xe và tập trung trên đường giao thông để đợi Đỗ Quốc K đến. Tại đây, Đặng Bá C2 nhìn vào quán nước mía của ông Phan Đức T9 thì thấy có Nguyễn Đức T10, Phạm Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn H6. Đặng Bá C2 chạy vào quán nói: "ê H3 có thằng ni đánh tao" thì T10, H3, H6 chạy ra tập trung với nhóm của C2.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận điện thoại của Phan Đức N3 thì Đỗ Quốc K điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Mazda3 BKS: 43A-452.81 (xe này K thuê của ông Nguyễn Thanh T11, sinh năm 1981, trú phường A, thành phố Đà Nẵng) đi đến ngã tư trước cổng chào khối phố P, phường Đ1. K nhìn thấy Phan Đức N3, Phan Đức Quốc L4, Phan Thanh T7, Nguyễn Đức T8, Nguyễn Văn H6 (Q), Đặng Bá C2, Nguyễn Đức T10, Phạm Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn H6 đang tập trung ở giữa đường giao thông. K điều khiển xe ôtô lao về phía nhóm của Phan Đức N3 thì các đối tượng trong nhóm của N3 chạy ra nhiều hướng để tránh né. K tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy vòng quanh xe ô tô BKS 92A-311.50 của Phan Đức Quốc L4 02 (hai) lần để rượt đuổi nhóm của N3. Thấy vậy, các đối tượng trong nhóm của Phan Đức N3 ném gạch, đá vào xe ôtô của K nên K điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Lúc này, nhóm của Phan Đức N3 tiếp tục tập trung, chuẩn bị hung khí (gạch, đá, vỏ chai thủy tinh) để đợi K quay lại sẽ ném vào xe ôtô của K.

Khoảng 03 phút sau, Đỗ Quốc K điều khiển xe ô tô BKS 43A-452.81 quay lại rồi tông thẳng vào nhóm của Phan Đức N3 nên nhóm của N3 bỏ chạy ra nhiều hướng khác nhau gây ồn áo, náo loạn tại khu vực này. K tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy vòng quanh nhóm của N3 03 vòng rồi dừng lại trên đường (ở phía sau bên phải xe ô tô BKS 92A-311.50 của Phan Đức Quốc L4). Thấy K dừng xe lại thì nhóm của Phan Đức N3 dùng gạch, đá, vỏ chai ném vào xe ôtô của K gây hư hỏng. Bực tức, Đỗ Quốc K điều khiển xe ôtô BKS 43A-452.81 chạy đến phía trước đầu xe ôtô BKS 92A-311.50 của L4 rồi vòng quay lại chỗ nhóm Phan Đức N3 đang tập trung, K điều khiển xe ôtô lao vào nhóm của N3, tông Nguyễn Đức T8 ngã xuống đường rồi K điều khiển xe cán qua người Tình. Sau đó, Đỗ Quốc K điều khiển xe ôtô chạy vòng lại vị trí T8 đang nằm nhưng bị các đối tượng bên nhóm của N3 ném gạch, đá, vỏ chai thủy tinh nên K điều khiển xe ôtô rời khỏi hiện trường. Nguyễn Đức T8 được mọi người đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ2 nhưng T8 đã chết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 10/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định: tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3

phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/03/2025, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Về tội danh: vào tối ngày 29/01/2023, tại quán cà phê của ông Phan Thanh H5 ở khối phố P, phường Đ, thị xã Đ, giữa Đỗ Quốc K và Phan Đức N3 xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau, Phan Đức N3 đã dùng tay đấm vào mặt K, sau đó được mọi người can ngăn nên cả hai đi về. Sau khi về nhà Phan Đức N3 điện thoại cho Đỗ Quốc K thách thức và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư trước cổng chào khối phố P, phường Đ để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Phan Đức N3 kể lại sự việc hẹn gặp Đỗ Quốc K cho Phan Đức Quốc L4 và những người trong bàn nhậu biết. Nghe N3 nói vậy, L4 nói để ra can ngăn, hoà giải với nhau chứ anh em mà đánh nhau chi. Sau đó L4 điều khiển xe ôtô chở N3, Phan Thanh T7, Nguyễn Đức T8, Đặng Bá C2, Nguyễn Văn H6 (Q) đến ngã tư trước cổng chào khối phố P, L4 đỗ xe giữa đường và tất cả xuống xe. Lúc này, nhóm của Phan Đức N3 gồm có N3, Phan Đức Quốc L4, Phan Thanh T7, Nguyễn Đức T8, Đặng Bá C2, Nguyễn Văn H6 (Q), Nguyễn Đức T10, Phạm Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Văn H6 cùng tập trung trên đường giao thông (gần vị trí L4 đỗ xe) để đợi Đỗ Quốc K đến.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đỗ Quốc K điều khiển xe ôtô BKS 43A-452.81

đến cổng chào khối phố Phong Lục T12 nhìn thấy nhóm của Phan Đức N3 thì K điều khiển xe ôtô lao về phía nhóm của N3, các đối tượng trong nhóm của N3 chạy ra nhiều hướng để tránh né. K tiếp tục điều khiển xe ôtô chạy vòng lại hai vòng để rượt đuổi nhóm của N3 gây náo loạn tại khu vực này. Thấy vậy, nhóm của N3 ném gạch, đá, chai thuỷ tinh vào xe ôtô nên K điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Khoảng 03 phút sau, K điều khiển xe ôtô quay lại tông thẳng vào nhóm của Phan Đức N3 thì nhóm của N3 tiếp tục bỏ chạy ra nhiều hướng khác nhau. K điều khiển xe ôtô chạy vòng lại ba vòng rượt đuổi nhóm của N3 thì bị nhóm của Phan Đức N3 dùng gạch, đá, vỏ chai thủy tinh ném vào xe ôtô gây hư hỏng. K điều khiển xe ôtô lao thẳng vào nhóm của N3 và tông trúng Nguyễn Đức T8 dẫn đến hậu quả Tình chết; xe ô tô BKS 43A-452.81 bị hư hỏng, thiệt hại số tiền 16.643.710 đồng.

Với hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm kết tội Phạm Nguyễn Thanh Hùng "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

Mặc dù giữa Phạm Nguyễn Thanh H3 với Đỗ Quốc K không quen biết và không mâu thuẫn gì nhưng khi nghe Đặng Bá C2 gọi và nói có người đánh C2 thì ngay lập tức H3 cùng với Nguyễn Đức T10, Nguyễn Văn H6 chạy ra tập trung với nhóm của C2 với mục đích đi đánh nhau và sau đó có hành vi gây rối trật tự tại khu khu vực ngã tư trước cổng chào khối phố P, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Hàng vi phạm tội của Phạm Nguyễn Thanh H3 là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi cũng như hậu quả mà các bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình có công với cách mạng, và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt nên hình phạt này là không nặng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới để áp dụng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 10/03/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Nguyễn Thanh H3 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đức Kiên